

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã mở ra một giai đoạn mới của lịch sử thế giới hiện đại. Chỉ trong nửa sau thế kỉ XX, tình hình thế giới biến chuyển thật sôi động với bao diễn biến dồn dập, đem lại những thay đổi to lớn và cả những đảo lộn đầy bất ngờ. Đó là giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tiến bộ phi thường, nhưng các cuộc đấu tranh cũng thật gay gắt, quyết liệt với không ít nguy cơ, hiểm họa.

## I – NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU NĂM 1945

1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới đã được xác lập. Đó là *Trật tự thế giới hai cực Ianta* với đặc trưng nổi bật là thế giới chia thành hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa – do hai siêu cường Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe. Đặc trưng hai cực – hai phe đó hầu như bao trùm thế giới, là nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX.

2. Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, *chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành một hệ thống thế giới*. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1945), cách mạng Trung Quốc (1949) và cách mạng Cuba (1959) đã mở rộng không gian địa lí của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa – một dải đất rộng lớn trải dài từ phía đông châu Á qua Liên bang Xô viết tới phần phía đông châu Âu và lan sang vùng biển Caribê của khu vực Mĩ Latinh. Trong nhiều thập niên, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành một lực lượng hùng hậu về chính trị – quân sự và kinh tế, chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao của khoa học – kĩ thuật thế giới.

Do những sai phạm nghiêm trọng trong đường lối chính sách và sự chống phá của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế, vào cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, chế độ xã hội chủ nghĩa đã tan rã ở các nước Đông Âu và Liên Xô. Đây là một tổn thất nặng nề trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, để lại những hậu quả nghiêm trọng cho cuộc đấu tranh của các dân tộc vì hoà bình ổn định, độc lập chủ quyền và tiến bộ xã hội.

3. Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một *cao trào giải phóng dân tộc đã dấy lên mạnh mẽ ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh*. Dưới những đòn đả kích mãnh liệt của cao trào giải phóng, hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc

(Apácthai) kéo dài nhiều thế kỉ đã bị sụp đổ hoàn toàn. Thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đó đã đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi. Bản đồ chính trị thế giới đã có những thay đổi to lớn và sâu sắc. Các quốc gia độc lập ngày càng tích cực tham gia và có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị thế giới với ý chí chống chủ nghĩa thực dân, vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Sau khi giành được độc lập, với các chiến lược phát triển qua các giai đoạn, nhiều nước Á, Phi, Mĩ Latinh đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế – xã hội trong công cuộc xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, bản đồ chính trị của các nước Á, Phi và Mĩ Latinh cũng còn không ít những mảng âm đạm với các cuộc xung đột, chia rẽ kéo dài và cả những cuộc cải cách kinh tế – xã hội chưa mấy thành công.

4. Trong nửa sau thế kỉ XX, *hệ thống tư bản chủ nghĩa đã có những biến chuyển quan trọng*. Trước hết, từ sau chiến tranh, Mĩ đã vươn lên trở thành đế quốc giàu mạnh nhất. Với lực lượng kinh tế – tài chính và quân sự vượt trội, giới cầm quyền Mĩ đã ráo riết thực hiện các chiến lược toàn cầu nhằm mưu đồ thống trị thế giới. Có thể nói, Mĩ hầu như đã dính líu, can thiệp vào nhiều nơi trên thế giới, nhưng cũng rõ ràng là Mĩ phải chấp nhận không ít thất bại, tiêu biểu là sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975). Hai là, nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời, nền kinh tế các nước tư bản đã tăng trưởng khá liên tục, đưa lại những thay đổi về chất trong cơ cấu cũng như xu hướng phát triển và hình thành các trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Ba là, dưới tác động to lớn của cách mạng khoa học – kĩ thuật, nhất là sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực, tiêu biểu là sự ra đời từ hơn 40 năm qua của Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) mà ngày nay là Liên minh châu Âu (EU). Mĩ, EU và Nhật Bản đã trở thành ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

5. So với các giai đoạn lịch sử thế giới trước đây, chưa bao giờ các *quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng* như trong nửa sau thế kỉ XX.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình hình đó : sự tham gia ngày càng đông của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế ; quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế – tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế ; những tiến bộ kì diệu của khoa học – kĩ thuật làm cho Trái Đất như thu nhỏ lại nhờ các phương tiện thông tin liên lạc và giao thông vận tải nhanh chóng hơn, thuận tiện hơn...

Những nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là :

Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng *Chiến tranh lạnh* kéo dài tới hơn bốn thập kỉ.

Cả hai siêu cường đã chi những khoản ngân sách khổng lồ cho chạy đua vũ trang, sản xuất đủ loại vũ khí tối tân, thành lập các căn cứ và liên minh quân sự. Các cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra hầu như liên tục làm cho tình hình thế giới càng thêm căng thẳng, có lúc như đứng bên bờ của một cuộc chiến tranh thế giới.

Tuy nhiên, trước hết các quốc gia vẫn *cùng tồn tại hoà bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác*. Cả hai siêu cường cũng như các nước khác đều ý thức về những hiểm hoạ khủng khiếp không lường hết được của một cuộc chiến tranh hạt nhân. Hơn thế nữa, ý chí đấu tranh giữ gìn hoà bình của các dân tộc được đề cao hơn bao giờ hết, bởi họ vừa mới trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới chỉ trong vòng chưa đầy nửa thế kỉ. Cuối cùng, Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế hoà hoãn và hoà dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.

Nhưng cũng rõ ràng, đây đó vẫn còn những "di chứng" của Chiến tranh lạnh với những nguy cơ bùng nổ các cuộc xung đột do mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ cùng những vụ khủng bố, những cuộc chiến tranh li khai.

6. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cuộc *cách mạng khoa học – kĩ thuật* (từ đầu những năm 70 được gọi là cách mạng khoa học – công nghệ) *đã diễn ra với quy mô, nội dung và nhịp điệu chưa từng thấy* cùng những hệ quả về nhiều mặt là vô cùng to lớn. Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay là khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, đáp ứng những đòi hỏi mới về công cụ sản xuất, những nguồn năng lượng mới và những vật liệu mới của cuộc sống ngày càng có chất lượng cao của xã hội loài người. Cách mạng khoa học – kĩ thuật đã đem lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu, nhưng mặt khác cũng đặt ra trước các dân tộc nhiều vấn đề phải giải quyết như việc đào tạo con người cho nguồn nhân lực chất lượng cao của thời đại "văn minh trí tuệ", vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái trên Trái Đất và cả trong vũ trụ, sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội...

Trong sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật, xu thế toàn cầu hoá đã diễn ra như một làn sóng lan nhanh ra toàn thế giới. Có thể nói, toàn cầu hoá đòi hỏi các quốc gia phải có lời giải đáp và sự thích ứng để vừa kịp thời vừa khôn ngoan nắm bắt thời cơ, tránh việc bỏ lỡ cơ hội và tụt hậu.



*Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.*

## II – XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Với những thay đổi của tình hình thế giới, nhất là trong bối cảnh trật tự thế giới mới đang trên tiến trình hình thành cùng với những tác động to lớn của cách mạng khoa học – kĩ thuật từ hơn một thập kỉ qua, có thể thấy những xu thế phát triển nổi bật của thế giới như sau :

– Một là, sau Chiến tranh lạnh, hầu như tất cả các quốc gia đều ra sức điều chỉnh *chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm*, bởi ngày nay kinh tế đã trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế. Xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia thay thế cho chạy đua vũ trang đã trở thành hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc. Sức mạnh của mỗi quốc gia là dựa trên nền sản xuất phồn vinh, nền tài chính vững chắc, một nền công nghệ có trình độ cao cùng với lực lượng quốc phòng hùng mạnh.

– Hai là, sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh *theo chiều hướng đối thoại, thoả hiệp, tránh xung đột trực tiếp* nhằm tạo nên một môi trường quốc tế thuận lợi giúp họ vươn lên mạnh mẽ, xác lập một vị trí ưu thế trong trật tự thế giới mới. Mối quan hệ giữa các nước lớn ngày nay mang tính hai mặt nổi bật là : mâu thuẫn và hài hoà, cạnh tranh và hợp tác, tiếp xúc và kiểm chế v.v...

– Ba là, tuy hoà bình và ổn định là xu thế chủ đạo của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh, nhưng ở *nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột*. Nguy cơ này càng trở nên trầm trọng, khi ở nhiều nơi lại bộc lộ chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố... Những mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ thường có những căn nguyên lịch sử sâu xa nên việc giải quyết không dễ dàng và thường kéo dài. Cuộc khủng bố ngày 11 – 9 – 2001 ở Mĩ đã gây ra những tác hại to lớn, báo hiệu nhiều nguy cơ mới đối với thế giới.

– Bốn là, những năm 90 sau Chiến tranh lạnh, thế giới đã và đang chứng kiến *xu thế toàn cầu hoá* diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

Những nét nổi bật của quá trình toàn cầu hoá là sự phát triển nhanh chóng của thương mại thế giới ; sự phát triển và vai trò ngày càng to lớn của các công ti xuyên quốc gia ; sự ra đời của các tổ chức kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực v.v...

Toàn cầu hoá là xu thế phát triển khách quan. Đối với các nước đang phát triển, đây vừa là thời cơ thuận lợi vừa là thách thức gay gắt trong sự vươn lên của đất nước.

Loài người đã bước sang thế kỉ XXI. Mặc dù còn gặp không ít khó khăn gian khổ, các dân tộc ngày càng có tiếng nói chung, đoàn kết cùng nhau xây dựng một thế giới hoà bình ổn định, hợp tác phát triển vì công bằng và hạnh phúc cho mỗi con người, cho mỗi dân tộc trên hành tinh.



*Các xu thế phát triển của thế giới hiện nay là gì ? Qua đó, em hãy nêu rõ thế nào là những thời cơ và những thách thức đối với các dân tộc ?*

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Lập niên biểu những sự kiện chính của lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 2000.
2. Hãy tóm tắt quá trình hình thành và tan rã của Trật tự thế giới hai cực lanta.